

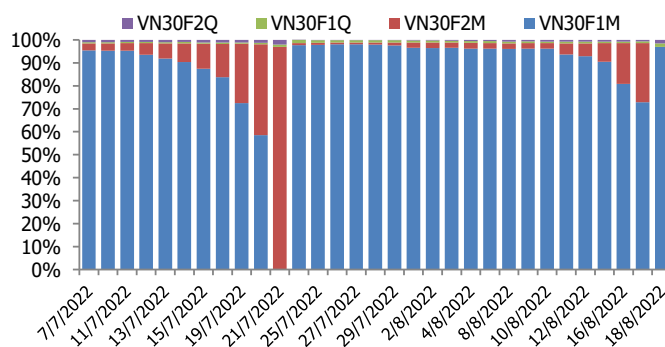
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2208	18/8/2022	0	1304.80	29,768
VN30F2209	15/9/2022	28	1290.50	-
VN30F2212	15/12/2022	119	1278.90	456
VN30F2303	16/3/2023	210	1271.70	464

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh xuất hiện sắc xanh ngay từ đầu phiên và đà tăng dường như không đổi khi hợp đồng biến động trong biên độ hẹp trong suốt phiên sáng. Tuy nhiên, mức tăng không thể giữ trọn vẹn khi mà về cuối phiên chiều, lực bán gia tăng khiến cả 4 HĐTL đồng loạt giảm điểm khi kết phiên. Basis hợp đồng VN30F2209 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -9,43 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng tăng tiếp của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 193.318 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 09 với 7.016 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 16.602 hợp đồng.
- Thị trường trong nước điều chỉnh sau chuỗi 4 phiên tăng liên tiếp nhưng vẫn có nhiều triển vọng khép lại tuần tăng thứ 6 liên tiếp. Mặc dù nhóm cổ phiếu chứng khoán giao dịch rất sôi động nhưng nhóm cổ phiếu trụ không giữ được lực kéo ở những phút cuối phiên là nguyên nhân khiến thị trường để mất điểm đầy tiếc nuối. Về kỹ thuật, số Vn-Index gặp cản ở ngưỡng MA100 ngày sau 5 tháng để mất cũng có thể là tín hiệu điều chỉnh kỹ thuật. Do vậy, nhà đầu tư có thể chốt dần ở các cổ phiếu đã tăng mạnh và cơ cấu danh nhóm cổ phiếu chưa tăng nhiều có thể là chiến lược để đón đầu sự luân chuyển của dòng tiền trong các tuần sắp tới.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn ủng hộ các vị thế mua mới khi chỉ số đang có mức chênh basis (-9,43 điểm) tương đối đáng kể. Có hai phương án hợp lý: một là, mở thêm vị thế mua nếu giá điều chỉnh và phản ứng tốt với khu vực hỗ trợ trọng yếu là 1285-1288 điểm, đồng thời đặt điểm cắt lỗ tại 1275 điểm; hai là, mở vị thế mua khi giá vượt qua vùng cản 1296-1300 điểm. Đối với tầm nhìn trung và dài hạn, giá VN30F1M vẫn đậm trong xu hướng tăng với các chỉ báo kỹ thuật cải thiện. Điểm còn thiếu lúc này là sự xác nhận của khối lượng giao dịch và giá vượt qua vùng cản gần 1296-1300 điểm. Áp dụng cho chiến lược giao dịch theo xu hướng, thăm dò lệnh mua quanh các ngưỡng hỗ trợ 1285-1288 điểm và tăng tỷ trọng khi giá vượt qua ngưỡng 1300 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

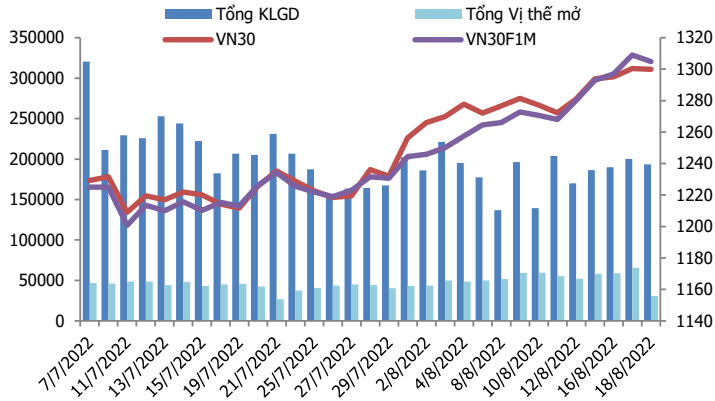
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua VN30F2209 quanh khu vực 1285-1288 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1275 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1296-1300 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Áp dụng cho chiến lược giao dịch theo xu hướng, thăm dò lệnh mua quanh các ngưỡng hỗ trợ 1285-1288 điểm và tăng tỷ trọng khi giá vượt qua ngưỡng 1300 điểm, Stoploss nếu thủng 1275 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

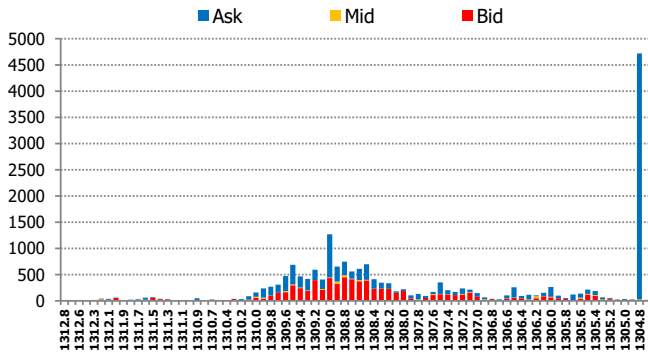
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2208	1304.8	-0.32	161,249	-13.6	29,768	-37.9
VN30F2209	1290.5	-0.58	31,932	139.2	-	-100.0
VN30F2212	1278.9	-0.37	55	61.8	456	3.4
VN30F2303	1271.7	-0.26	82	57.7	464	2.7
<b>Tổng</b>			193,318	-3.4	30,688	-53.3

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



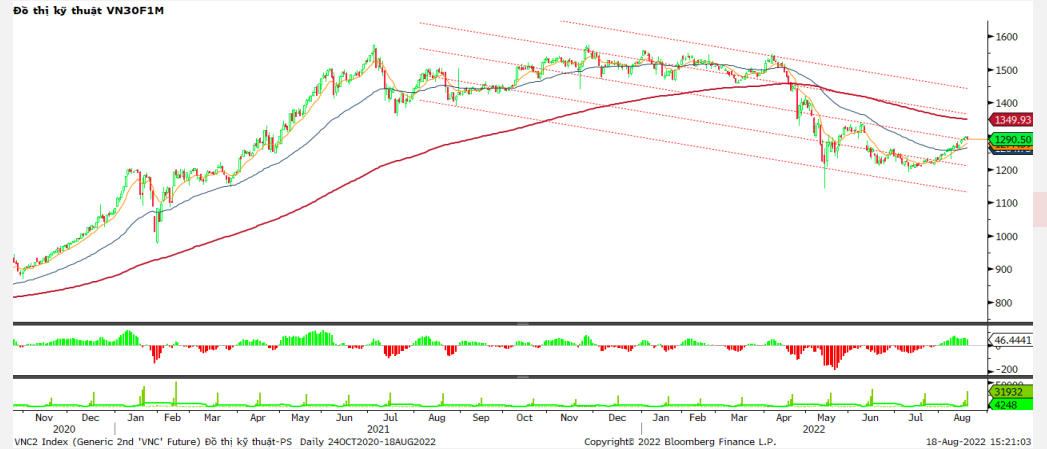
**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh xuất hiện sắc xanh ngay từ đầu phiên và đà tăng dường như không đổi khi hợp đồng biến động trong biên độ hẹp trong suốt phiên sáng. Tuy nhiên, mức tăng không thể giữ trọn vẹn khi mà về cuối phiên chiều, lực bán gia tăng khiến cả 4 HĐTL đồng loạt giảm điểm khi kết phiên.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 193.318 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 09 với 7.016 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 16.602 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2208 là 1.299,93 điểm (thấp hơn 4,87 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2209 là 1.301,22 điểm (+10,72 điểm), VN30F2212 là 1.305,42 điểm (+26,52 điểm) và VN30F2303 là 1.309,63 điểm (+37,93 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

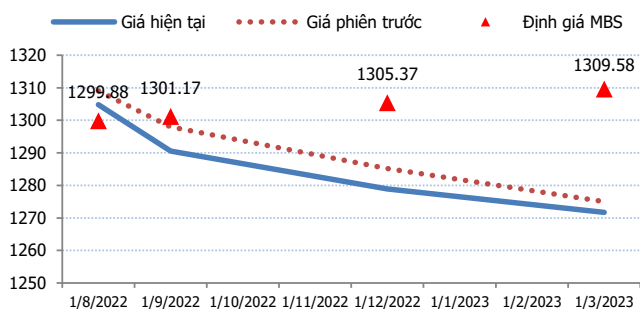
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
Hỗ trợ	<b>1285-1288</b>	<b>1270-1275</b>	<b>1238-1242</b>
Kháng cự	<b>1296-1300</b>	<b>1326-1330</b>	<b>1338-1342</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

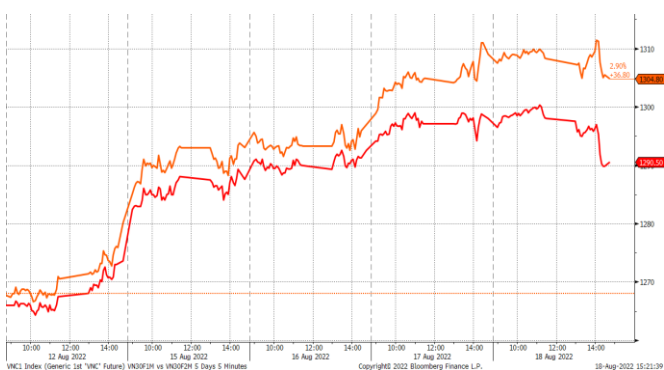


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-14.3	-11.00	-3.3	-8.32
VN30F1Q - VN30F1M	-25.9	-23.80	-2.1	-19.24
VN30F1Q - VN30F2M	-11.6	-12.80	1.2	-10.92
VN30F2Q - VN30F1M	-33.1	-34.00	0.9	-28.3
VN30F2Q - VN30F2M	-18.8	-23.00	4.2	-19.98
VN30F2Q - VN30F1Q	-7.2	-10.20	3	-9.06

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

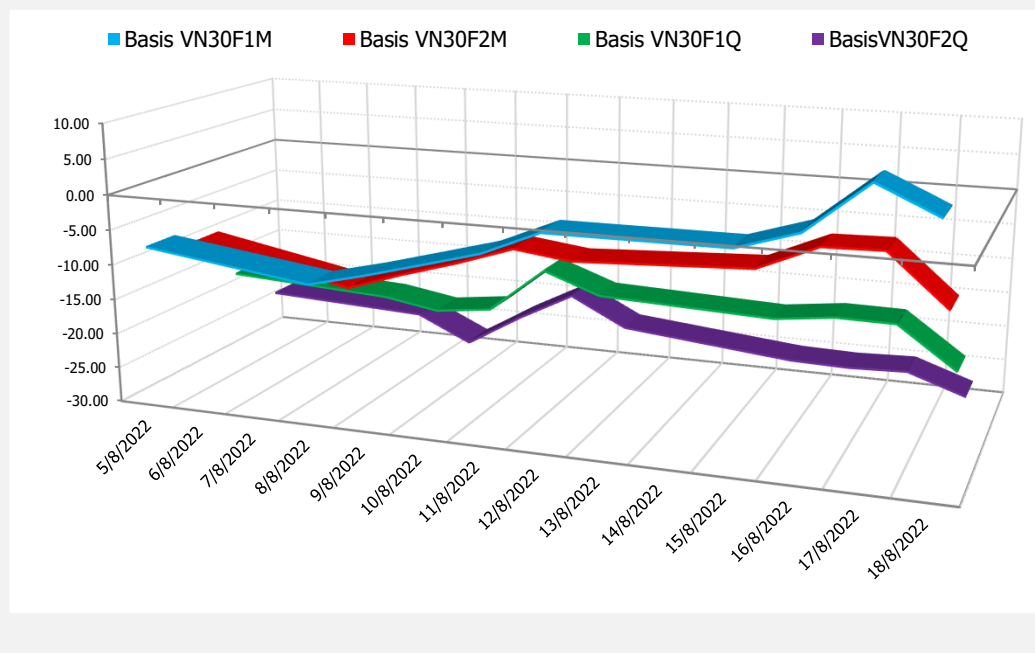


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis hợp đồng VN30F2209 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -9,43 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng tăng tiếp của VN30-Index.

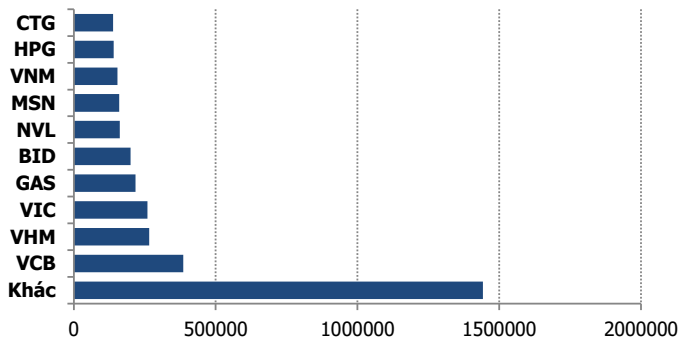
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -33,1 điểm đến -7,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 3,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

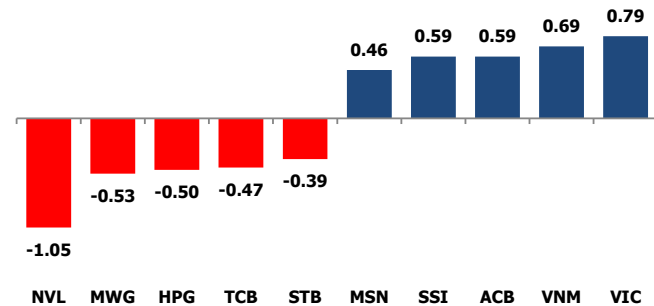


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1273.66	1299.93
<b>Thay đổi</b>	-1.62	-0.47
<b>%Chg</b>	-0.13	-0.04
<b>YTD</b>	-14.99	-15.35
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,064.63	3,525.80
<b>P/E</b>	13.59	11.25
<b>P/B</b>	2.09	2.13

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Với nhóm VN30, diễn biến có phần hấp dẫn hơn. Sau khi kéo tăng hơn 16 điểm từ đáy, VN30-Index đã đảo chiều giảm dần sau đó. Trong nửa cuối phiên chiều, đa số VN30-Index cao hơn điểm của của hợp đồng đáo hạn tháng 8 (VN30F2208). Tuy nhiên, phe short dường như đã thắng thế khi trong đợt ATC, VN30-Index "bị ép" xuống dưới ngưỡng 1.300 điểm, thấp hơn VN30F2208. Đà giảm của thị trường được hãm lại nhờ có SAB +2,7% 193.500 đồng, SSI +2,2% lên 25.100 đồng, VNM +1,1% lên 73.400 đồng.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,47 điểm (-0,04%) xuống 1.299,93 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 176,74 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.535 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng gần 110 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+116 tỷ đồng), SSI (+88 tỷ đồng), HDB (+69 tỷ đồng), VND (+53 tỷ đồng), STB (+47 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,273.66	(0.13)	13.59	(14.99)
<b>Dow Jones</b>	33,999.04	0.06	18.72	(6.44)
<b>S&amp;P500</b>	4,283.74	0.23	20.92	(10.12)
<b>Nikkei 225</b>	29,033.50	0.32	29.30	0.84
<b>Shanghai</b>	3,277.54	(0.46)	13.36	(9.95)
<b>DAX</b>	13,697.41	0.52	13.19	(13.77)
<b>Vàng</b>	1,755.70	(0.17)		(4.02)
<b>Dầu WTI</b>	90.65	0.17		20.53

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 15/08/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 7)	3.9%	4.6%	3.8%
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		2.75%
<b>Thứ Ba - 16/08/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 6)	6.4%	4.5%	5.1%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 7)	-26.8K	-32.0K	-10.5K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 8)	-53.8	-53.8	-55.3
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 7)	1.696M	1.650M	1.674M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.3%		0.5%
<b>Thứ Tư - 17/08/2022</b>			
New Zealand - Quyết định lãi suất	2.50%	3.00%	
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	9.4%	9.8%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	1.0%	-0.1%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 7)	1.0%	0.1%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	5.458M		
<b>Thứ Năm - 18/08/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 7)	88.4K	25.0K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	8.9%	8.9%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	262K	265K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 8)	-12.3	-5.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 7)	5.12M	4.88M	
<b>Thứ Sáu - 19/08/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 7)	-0.1%	-0.2%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	1.9%	0.9%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch 18/8 khi nhà đầu tư nhận về thêm một số dữ liệu kinh tế, báo cáo kết quả kinh doanh đồng thời tiếp tục phân tích nội dung biên bản cuộc họp gần nhất của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed). Chỉ số S&P 500 tăng 0,23% lên 4.283,74 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 0,21% lên 12.965,34 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 18,72 điểm, tương đương 0,06%, lên 33.999,04 điểm. Các chỉ số giao dịch giằng co giữa tăng và giảm trước thời điểm chốt phiên ngày hôm qua.
- Giá dầu tăng khoảng 3% khi nhà đầu tư đón nhận một số thông tin tích cực liên quan tới thị trường việc làm và nhu cầu sử dụng nhiên liệu của người dân Mỹ. Giá dầu Brent tương lai tăng 2,94 USD, tương đương 3,1%, lên 96,59 USD/thùng. Giá dầu WTI tăng 2,39 USD, tương đương 2,7% lên 90,5 USD/thùng.
- Giá vàng giảm trong ngày 18/8 trước đà tăng giá của đồng USD. Giá vàng giao ngay giảm 0,11% xuống 1.759,16 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,2% xuống 1.773,1 USD/ounce. Nhà đầu tư tiếp tục phân tích nội dung biên bản cuộc họp mới nhất của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed).

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 NVL, MWG và HPG là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, NVL lấy đi 1,03 điểm của chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.46	30,150	-0.33	1.34%	356.849	-0.32	8.00	1.48
TCB	Banks	7.13	39,300	-0.51	1.41%	209.229	-0.47	6.78	1.33
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.55	88,300	0.00	2.05%	226.238	0.00	20.57	5.01
VHM	Real Estate Management & Development	6.37	61,300	-0.33	1.15%	205.625	-0.27	6.95	2.06
HPG	Metals & Mining	6.18	24,300	-0.62	1.25%	561.241	-0.50	4.22	1.42
ACB	Banks	5.70	24,950	0.80	1.81%	149.944	0.59	7.22	1.63
MSN	Food Products	5.67	111,300	0.63	3.89%	193.187	0.46	15.91	5.77
MWG	Specialty Retail	5.30	65,000	-0.77	2.97%	264.345	-0.53	18.35	4.22
NVL	Real Estate Management & Development	5.24	84,400	-1.54	2.89%	446.882	-1.05	38.33	4.44
VIC	Real Estate Management & Development	5.10	67,300	1.19	3.13%	190.219	0.79	#N/A N/A	#N/A N/A
VNM	Food Products	4.83	72,600	1.10	1.38%	309.84	0.69	18.10	4.49
MBB	Banks	4.59	27,750	-0.36	1.09%	250.748	-0.21	6.65	1.54
STB	Banks	3.81	25,400	-0.79	2.60%	326.999	-0.39	12.04	1.34
VCB	Banks	3.37	81,500	0.00	0.99%	128.016	0.00	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	3.00	26,750	0.19	1.51%	134.295	0.07	8.33	1.72
VJC	Airlines	2.66	123,500	0.40	0.65%	129.183	0.14	343.05	3.93
VIB	#N/A	2.41	26,150	-0.57	1.73%	72.221	#N/A	7.62	1.94
VRE	Real Estate Management & Development	2.13	29,500	0.34	2.06%	67.094	0.09	73.83	2.17
SSI	Capital Markets	2.04	24,550	2.24	4.94%	716.676	0.59	9.39	1.86
TPB	Banks	1.81	28,700	0.00	1.77%	59.887	0.00	8.68	1.66
CTG	Banks	1.67	29,100	-1.20	1.39%	105.533	-0.26	9.41	1.35
KDH	Real Estate Management & Development	1.46	39,300	0.00	1.02%	42.675	0.00	23.02	2.65
PDR	Capital Markets	1.24	58,200	0.34	1.73%	192.493	0.06	18.73	5.09
SAB	Food Products	1.06	188,500	2.65	6.34%	63.675	0.36	32.42	5.80
GAS	Gas Utilities	0.86	112,400	1.16	5.36%	112.864	0.13	17.05	3.66
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,950	-1.08	1.45%	160.875	-0.09	16.07	1.11
BID	Banks	0.64	40,000	-1.00	1.26%	59.002	-0.08	17.47	2.31
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	42,650	-0.59	1.42%	58.308	-0.03	21.74	2.11
BVH	Beverages	0.34	56,800	-0.53	2.68%	60.125	-0.02	22.34	1.94
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	24,550	-0.81	2.28%	34.298	-0.03	22.16	1.96

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>